TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2019/QĐ-PT	*Ninh Bình, ngày 15 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Tử Lượng
Các Thẩm phán: Ông Đinh Huy Lưỡng
Ông Nguyễn Anh Tuấn

Tại quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số: 23/2018/QĐST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2018;

Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình đã căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất" giữa:

* *Nguyên đơn*: Ông Vũ Văn H (tên gọi khác: Vũ Đăng H); địa chỉ: Thôn Ph, xã Ninh Khang, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

* *Bị đơn*: Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; địa chỉ: Phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Ủy ban nhân dân tỉnh N; địa chỉ: Số B, đường L, phường V, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.
- Ủy ban nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình; địa chỉ: Số T, đường L, phường Th, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.
- Bưu điện tỉnh N; địa chỉ: Số M, đường Tr, phường Ph, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.
- Bà Nguyễn Thị L; trú tại: Số H, đường Tr, phố Bình Hòa, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh.

Tại đơn kháng cáo ngày 16 tháng 12 năm 2018 ông Vũ Đăng H là nguyên đơn và bà Vũ Thị L là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Giấy ủy quyền ngày 21/8/2018) kháng cáo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số: 23/2018/QĐST-DS ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình.

Lý do kháng cáo: Không đồng ý với nội dung của quyết định đình chỉ vì không đúng với quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết cũng như việc áp dụng pháp luật để đình chỉ giải quyết vụ án.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết kháng cáo:

Cấp sơ thẩm đã xác định người khởi kiện không có quyền khởi kiện và ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng theo quy định tại các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn là không có căn cứ. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 5 Điều 314, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số: 23/2018/QĐST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Miễn nộp tiền án phí phúc thẩm cho ông Vũ Văn H.

XÉT THẤY:

[1] *Xét về tố tụng:*

- Nguyên đơn nộp đơn kháng cáo trong hạn luật định, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

- Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm đơn khởi kiện ngày 11/7/2017 của ông Vũ Văn H là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Xét về nội dung vụ án và yêu cầu kháng cáo:*

Trên cơ sở đơn khởi kiện của ông Vũ Văn H và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được xác định như sau:

Ông Vũ Văn H là cháu ngoại của cụ Hoàng Cao Đ và cụ Nguyễn Thị Th (cụ Th chết năm 1983, cụ Đ chết trước cụ Th từ rất lâu). Cụ Đ và cụ Th có hai người con là ông Hoàng Cao Th (Liệt sỹ, hy sinh năm 1952) và bà Hoàng Thị Nh là mẹ đẻ ông H (bà Nh chết năm 2012). Trước năm 1977 cụ Th sinh sống trên mảnh đất tại thôn B, xã Ninh Khánh, huyện Hoa Lư, nay là phố B, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình (không có bất kỳ giấy tờ gì về quyền sử dụng đất). Năm 1977 cụ Th chuyển về xã N ở với bà Nh, mảnh đất giao lại cho Hợp tác xã N làm sân kho và sau đó xây trạm y tế xã. Năm 2004 UBND tỉnh Ninh Bình ra quyết định giao một phần đất nêu trên cho Bưu điện tỉnh N để làm Điểm bưu điện văn hóa xã; năm 2006 phần đất còn lại UBND thị xã Ninh Bình giao cho hộ bà Nguyễn Thị L sử dụng (đền bù do giải phóng mặt bằng).

Về hồ sơ giấy tờ của mảnh đất mà ông H cho rằng trước đây là đất của cụ Đ và cụ Th: Trước năm 1986 không có hồ sơ, tài liệu. Theo bản đồ địa chính năm

1986 đứng tên Hợp tác xã; Theo bản đồ địa chính năm 1996, 1997 đứng tên Trạm xá; Theo bản đồ địa chính năm 2006 đứng tên Bưu điện và Ủy ban (YT0); Theo bản đồ địa chính năm 2010 đứng tên Bưu điện và bà L.

Với tư cách là người thừa kế ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình giải quyết: Buộc UBND phường N phải trả lại 360m^2 đất cho gia đình cụ Hoàng Cao Đ – Nguyễn Thị Th. Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho gia đình bà Nguyễn Thị L và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho Bưu điện tỉnh N.

Xét thấy, gia đình cụ Th đã không sinh sống, không sử dụng mảnh đất tại thôn B, xã Ninh Khánh nay là phố B, phường Ninh Khánh từ năm 1977. Tại văn bản lập ngày 12/12/1977 giữa Hợp tác xã N và gia đình do bà Hoàng Thị Nh đại diện đã thỏa thuận: Để tiện cho việc chăm sóc cụ Th, bà Nh đón cụ về ở cùng bà Nh tại xã Ninh Khang; phần hoa lợi, nhà và đất nhượng lại cho Hợp tác xã để làm sân kho. Sau năm 1977 đến nay, gia đình cụ Th, bà Nh và ông H không có bất kỳ giấy tờ tài liệu nào thể hiện quyền sử dụng mảnh đất tại phố B, phường Ninh Khánh. Theo quy định của Luật đất đai các thời kỳ trước đây và theo quy định tại khoản 5 Điều 26 Luật đất đai năm 2013 quy định: *"Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại đất đã được giao theo quy định của Nhà nước cho người khác sử dụng trong quá trình thực hiện chính sách đất đai của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam".* Như vậy, Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình đã nhận định: "*Người khởi kiện không có quyền khởi kiện theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự*" để quyết định đình chỉ giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Yêu cầu và lý do kháng cáo của nguyên đơn không có căn cứ nên không được chấp nhận, cần giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 192 và điểm g khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự nên có căn cứ để xem xét và chấp nhận.

[3] *Về án phí dân sự phúc*: Yêu cầu kháng cáo của ông Vũ Văn H không được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận, nhưng vì ông H là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ Điều 314, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số: 23/2018/QĐST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

2. Về án phí phúc thẩm: Miễn nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm cho ông Vũ Văn H. Hoàn trả lại cho ông Hân 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0000997 ngày 17/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.Ninh Bình;
- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADSTPNB;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM.HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Tử Lượng